

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số:05 /2018/HS-ST
Ngày 04-01-2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Thái
2. Bà Vũ Thị Hòa

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Như Loan – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố L.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 112/2017/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo.

1.Đặng Đình Ch - Sinh ngày 05 tháng 6 năm 1960 tại Huyện T, tỉnh Lào Cai.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ dân phố số 2, Thị trấn P, Huyện T, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa:7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Đình H (đã chết) con bà Hoàng Thị D (đã chết). Bị cáo có vợ là Vũ Thị H -sinh năm 1961,bị cáo có 02 con lớn nhất sinh năm 1984 nhỏ nhất sinh năm 1986; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/4/2002 bị Công an thị xã Lào Cai xử lý hành chính bằng hình thức cảnh cáo vì đã có hành vi gây rối trật tự công cộng ;Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2017. “Có mặt tại phiên tòa”.

3. Lê Văn C- Sinh ngày 20/11/1962 tại xã C, Thành phố L.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 9, phường B, Thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa:7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Bí (đã chết) con bà

Vương Thị Tít sinh năm 1932 hiện trú tại tổ 9, phường B, Thành phố L. Bị cáo có vợ là Lương Thị Thiên- sinh năm 1962, bị cáo có 04 con lớn nhất sinh năm 1982 nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: không ; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2017. “Có mặt tại phiên tòa”.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Minh Th

Trú tại: Tổ 25, phường B, Thành phố L (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 45 phút ngày 31/8/2017, Tổ công tác đội cảnh sát điều tra về ma túy Công an Thành phố L là nhiệm vụ tại khu vực tổ 13, phường B, Thành phố L kiểm tra hành chính đối với Đặng Đình Ch đang đứng ở số nhà 026 đường Chiềng On, phường B (Có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy). Tổ công tác đã mời Đặng Đình Ch về trụ sở Công an phường B để làm việc. Quá trình làm việc Đặng Đình Ch tự giác khai nhận: Vào khoảng 07 giờ 30s phút ngày 31/8/2017, trong khu vực trung tâm HIV- AIDS thuộc phường B, Thành phố L, Đặng Đình Ch đưa cho Lê Văn C (Là người cùng uống Methadone với Đặng Đình Ch) 01 gói Heroine nhờ Lê Văn C cầm hộ và mang ra quán phở bò hay ăn sáng cùng nhau gần đó, sau khi uống methadone xong Đặng Đình Ch đi ra quán phở bò thì bị Công an kiểm tra hành chính và tạm giữ của Đặng Đình Ch gồm: 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA màu xanh bạc, BKS 24B2- 131.93; 01 đăng ký xe một tô; 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ điều trị Methadone đều mang tên Đặng Đình Ch; Tiền Việt Nam: 2.000.000đ (Hai triệu đồng); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam sung màu đen (đã qua sử dụng).

Hồi 8 giờ 40 phút ngày 31/8/2017, Tổ công tác Công an Thành phố L đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 9, phường B, Thành phố L phát hiện bắt quả tang Lê Văn C về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nilon màu trắng bên ngoài được cuốn dây chun màu vàng, bên trong được gói bằng nilon màu đen. Bên trong gói nilon màu đen là gói nilon màu trắng bên ngoài cuốn dây chun màu vàng, bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục. Lê Văn C tự giác lấy từ túi quần bên phải đang mặc giao nộp cho tổ công tác và khai nhận là Heroine vừa được Đặng Đình Ch đưa cho cầm hộ lúc khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày. Ngoài ra còn tạm giữ của Lê Văn C: 01 ví giả da màu nâu, 01 thẻ điều trị Methadone, 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Lê Văn C, tiền Việt Nam: 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Tổ công tác thu giữ vật chứng niêm phong và lập

biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật có sự tham gia của ông Nguyễn Minh Th là người chứng kiến.

Ngày 31/8/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố L bắt khẩn cấp đối với Đặng Đình Ch để điều tra

Ngày 05/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố L đã ra quyết định trưng cầu giám định số 168 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai trưng cầu giám định về ma túy và gửi số vật chứng thu giữ đi giám định. Tại biên bản mở niêm phong, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định lập ngày 05/9/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố L và phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai xác định niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định. Xác định trọng lượng (Khối lượng) ma túy cụ thể:

01 gói nilon màu trắng bên ngoài được cuốn dây chun màu vàng, bên trong được gói bằng nilon màu đen. Bên trong gói nilon màu đen là gói nilon màu trắng bên ngoài cuốn dây chun màu vàng, bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục. Trọng lượng (Khối lượng) là 1,32gam. Trích mẫu giám định 0,11 gam, còn 1,21 gam hoàn lại cơ quan trưng cầu.

Tại kết luận giám định số 179/GĐMT ngày 06/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 1,32 (Một phẩy ba hai) gam chất bột khô màu trắng vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin). Heroine (Hêrôin)thuộc Danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định số 82/2013/NĐ –CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Cáo trạng số 107/KSĐT ngày 01/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L truy tố các bị cáo Đặng Đình Ch và Lê Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố là khoản 1 điều 194- Bộ luật Hình sự năm 1999 và áp dụng tình tiết có lợi cho bị cáo theo hướng dẫn của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ thực hiện hành vi của các bị cáo đại diện Viện kiểm sát Thành phố L đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Đối với Đặng Đình Ch áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; Điều 17, điều 58; Điểm s khoản 1 điều 51- Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Đặng Đình Ch phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Đặng Đình Ch từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù giam.

Đối với Lê Văn C áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điều 17, điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51- Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 18 (Mười tám) tháng đến 21(Hai một) tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 ; khoản 2 điều 106- Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy (Hêrôin) còn lại sau giám định.

Đối với bị cáo Đặng Đình Ch: Tạm giữ số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo công tác thi hành án; Trả lại cho bị cáo Đặng Đình Ch số tiền 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA màu xanh bạc, BKS 24B2- 131.93; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đen (Đã qua sử dụng); 01 đăng ký xe mô tô; 01 Chứng minh nhân dân; 01 thẻ điều trị Methadone đều mang tên Đặng Đình Ch.

Đối với bị cáo Lê Văn C: Tiếp tục tạm giữ số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án; Trả lại cho bị cáo 01 ví giả da màu nâu; 01 thẻ điều trị Methadone; 01 Chứng minh nhân dân đều mang tên Lê Văn C.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L truy tố các bị cáo Đặng Đình Ch, Lê Văn C phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 – Bộ luật Hình sự năm 1999. Áp dụng nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, khoản 3 điều 7- Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 về thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội thì cần áp dụng các quy định có lợi. Đến nay tại thời điểm xét xử các bị cáo Đặng Đình Ch, Lê Văn C, Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2018 và mức hình phạt tại điểm c khoản 1 điều 249 - Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 nhẹ hơn so với khung hình phạt quy định tại khoản 1 điều 194- Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy

cần áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử các bị cáo Đặng Đình Ch và Lê Văn C là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, tang vật thu giữ và kết luận giám định. Khoảng 6 giờ ngày 31/8/2017, Đặng Đình Ch điều khiển xe máy BKS 24B2- 131.93 từ nhà ở lên trung tâm HIV- AIDS thuộc phường B để uống thuốc Methadone. Khi đi qua cầu Phố Lu Đặng Đình Ch gặp một người nam giới khoảng 20 tuổi không biết tên địa chỉ ở đâu. Đặng Đình Ch hỏi mua của người đàn ông này 01 gói Heroine với giá 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) với mục đích để sử dụng cho bản thân. Mua xong Đặng Đình Ch cho gói ma túy vào túi áo ngực đang mặc và tiếp tục điều khiển xe máy đi lên Lào Cai uống methadone. Khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày Đặng Đình Ch đến trung tâm HIV- AIDS và gặp Lê Văn C (là người cùng uống Methadone), do sợ bị cán bộ trung tâm kiểm tra nên Đặng Đình Ch đã lấy gói Heroine đưa cho Lê Văn C, nhờ Lê Văn C cầm hộ và mang ra quán phở bò cách trung tâm HIV- AIDS khoảng 500m mà Đặng Đình Ch và Lê Văn C hay ăn sáng ở đó, Lê Văn C đồng ý cầm hộ cho Đặng Đình Ch, sau đó Đặng Đình Ch đi vào uống Methadone, còn Lê Văn C cho gói Heroine vào túi quần bên phải đang mặc. Khi đang đi bộ ở khu vực tổ 09, phường B, Thành phố L thì Lê Văn C bị phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật. Sau khi uống thuốc Methadone xong Đặng Đình Ch đến quán phở bò ở số nhà 026 đường Chiềng On, phường B như đã hẹn với Lê Văn C, khi vừa đỗ xe thì Đặng Đình Ch bị Công an kiểm tra hành chính và mời về Công an phường B, Đặng Đình Ch đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Quá trình điều tra, các bị cáo Đặng Đình Ch và Lê Văn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đặng Đình Ch và Lê Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung. Xong xét thấy các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng điểm s khoản 1 điều 51- Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra bị cáo Lê Văn C có bố đẻ là ông Lê Văn B được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ

luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Lê Văn C là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với người nam giới đã bán ma túy cho bị cáo Đặng Đình Ch, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác để chứng minh nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Đối với các bị cáo trong vụ án này, trong quá trình phạm tội không có sự tổ chức, câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo. Xác định đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, không có người khởi xướng, chủ mưu hay phân công, bàn bạc, vai trò của từng bị cáo được xác định như sau:

Đối với bị cáo Đặng Đình Ch là người trực tiếp cầm số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) mua được 01 gói ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò chính trong vụ án này.

Đối với bị cáo Lê Văn C là người được Đặng Đình Ch đưa cầm hộ, bị cáo Lê Văn C biết rõ là ma túy nhưng vẫn cất giấu cho Đặng Đình Ch. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm tích cực trong vụ án.

[5] Về vật chứng vụ án: Khi bắt giữ bị cáo Đặng Đình Ch và Lê Văn C, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố L đã thu giữ 1,32 gam ma túy sau khi trích mẫu giám định số ma túy còn lại là 1,21 gam đã được tái niêm phong theo quy định bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Xét thấy đây là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) thu giữ của bị cáo Đặng Đình Ch cần tiếp tục tạm giữ 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo công tác thi hành án. Trả lại cho bị cáo Đặng Đình Ch số tiền 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA màu xanh bạc, BKS 24B2- 131.93; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đen (đã qua sử dụng); 01 đăng ký xe mô tô; 01 chứng minh nhân dân; 01 thẻ điều trị methadone đều mang tên Đặng Đình Ch, số tài sản trên là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Lê Văn C cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án. Trả lại cho bị cáo 01 ví giả da màu nâu ; 01 thẻ điều trị methadone; 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Lê Văn C là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 136- Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 58; Điểm s khoản 1 điều 51- Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Đặng Đình Ch phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Đặng Đình Ch 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 31/8/2017.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lê Văn C 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 31/8/2017.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy một bì thư được tái niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai bên trong có 1,21 gam chất bột khô màu trắng, vón cục được cho vào túi nilon đựng mẫu cùng toàn bộ niêm phong, giấy gói cũ. Trên bề mặt của bì niêm phong mới có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Lê Văn C có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện(thu giữ) ngày 31/8/2017 tại tổ 09, phường B, Thành phố L, tỉnh Lào Cai.”

Đối với bị cáo Đặng Đình Ch: Tạm giữ số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo công tác thi hành án; Trả lại cho bị cáo Đặng Đình Ch số tiền 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA màu xanh bạc, BKS 24B2- 131.93; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đen (Đã qua sử dụng); 01 đăng ký xe mô tô; 01 Chứng minh nhân dân; 01 thẻ điều trị Methadone đều mang tên Đặng Đình Ch.

Đối với bị cáo Lê Văn C: Tiếp tục tạm giữ số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án; Trả lại cho bị cáo 01 ví giả da màu nâu; 01 thẻ điều trị Methadone; 01 Chứng minh nhân dân đều mang tên Lê Văn C.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2017).

Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Đặng Đình Ch, Lê Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; Điều 7a Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo Đặng Đình Ch, Lê Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP 2;
- Công an TP 3;
- Bị cáo;
- Sở TP
- T.H.A 2;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Thanh Hương